

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HSST

Ngày: 15/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Nhật Hoàng;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Quý;

Ông Hồ Quang Thành.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08A/2025/TB-TA ngày 05/8/2025; đối với bị cáo:

Đặng Thị N - sinh năm 1988 tại Thành phố H; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, xã C - L (thị trấn L, huyện P cũ), thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V (xã V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đặng V (sinh năm: 1956) và bà Trần Thị Đ (chết); chồng: Phạm Văn T – Sinh năm: 1987 (đã ly hôn năm 2022); có 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 25/4/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V - Thuộc trại tạm giam số 01 Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Phúc N1 - sinh năm: 1976;

Trú tại: Thôn T, xã V (thị trấn V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị L;

Trú tại: Tổ dân phố số A, xã V (thị trấn V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm: 1989;

Trú tại: Thôn P, xã V (xã V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

4. Bà Ngô Thị T2 - sinh năm: 1988;

Trú tại: Tổ C, xã C (thị trấn C, huyện C cũ), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

5. Ông Lê Hữu L1 - sinh năm: 1986;

Trú tại: Tổ dân phố số D, xã V (thị trấn V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn L2 - sinh năm: 1987;

Trú tại: Thôn P, xã V (xã V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

7. Bà Trần Thị Minh V1 - sinh năm: 1993;

Trú tại: Khu T, phường N (xã V, thành phố N cũ), tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, Công an thị trấn V (nay là Công an xã V) kiểm tra tại nhà nghỉ G thuộc tổ dân phố số B, thị trấn V, huyện V (nay là xã V), tỉnh Khánh Hòa. Qua kiểm tra có khách thuê phòng nghỉ nhưng không ghi sổ lưu trú, thấy khách có biểu hiện nghi vấn ma túy nên xét nghiệm, kết quả: Phòng 302 có Nguyễn Văn T1 và Ngô Thị T2 dương tính ma túy; phòng 306 có Lê Hữu L1 và Nguyễn Văn L2 dương tính ma túy, những người ở phòng khác thì âm tính. Bên cạnh đó, thấy ở hành lang trước phòng 302 có một ba lô đựng loa, đèn, máy chiếu. Trong phòng 302 có một đĩa sứ trắng nghi là để sử dụng ma túy. Công an thị trấn V lập biên bản sự việc, đưa người, tang vật về trụ sở làm việc.

Qua làm việc thì T1, T2, L2, L1 khai nhận: Tối ngày 01/10/2023 và rạng sáng ngày 02/10/2023, cả nhóm nhậu xong rồi đến thuê nhà nghỉ G để sử dụng ma túy, bay lắc tại phòng 302, có thuê loa, đèn, máy chiếu, mượn đĩa sứ của nhà nghỉ làm công cụ sử dụng ma túy. Quá trình bay lắc, có thuê Đặng Thị N đến phục vụ (điều bay) và cùng sử dụng ma túy, sau đó thì có cho Trần Thị Minh V1 đến cùng

sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, N và V1 đi về trước, những người còn lại dọn dẹp phòng và đem ba lô có đựng loa, đèn, máy chiếu để trước phòng 302. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/10/2023, nghe tin Công an đến kiểm tra thì L1, L2 hoảng sợ chạy sang phòng 306, T2 lấy đĩa sứ trắng (trước đó đựng ma túy) đi vào nhà vệ sinh rửa sạch và cùng T1 ở phòng 302.

Khoảng 15 giờ ngày 04/10/2023, Đặng Thị N, Trần Thị Minh V1 đến Công an thị trấn V (nay là Công an xã V) để làm việc, thấy có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên xét nghiệm thì N, V1 đều có kết quả dương tính ma túy; kiểm tra giấy tờ và đồ dùng của N mang theo trong giỏ xách thấy: Thẻ ATM của N có dính bột màu trắng, nghi ma túy (niêm phong mẫu ký hiệu A), nhiều tinh thể màu trắng, nghi ma túy (niêm phong mẫu ký hiệu B). Trong giỏ xách của V1 có viên nén màu xanh, nghi là ma túy (niêm phong mẫu ký hiệu C).

Đến 18 giờ 00 phút ngày 04/10/2023, khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại phòng số A nhà T thôn T, xã V, huyện V (nay là xã V), tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện và thu giữ:

Trong hộp giấy đặt trên bàn gấp ở giữa phòng có 01 túi nilong khuôn mép, kích thước (3,5 x 3)cm bên trong chứa viên nén màu xanh dương, nghi ma túy; 01 túi nilong khuôn mép, kích thước (3 x 3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi ma túy; 01 túi nilong khuôn mép, kích thước (4 x 2,7)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi ma túy. Tất cả được niêm phong mẫu ký hiệu B1

Tại vị trí góc tường phía tây đặt 01 kệ nhựa, bên trong có 01 túi nilong khuôn mép, kích thước (8,2 x 5)cm bên trong chứa nhiều viên nén nghi ma túy, được niêm phong mẫu ký hiệu B2.

Tại vị trí góc tường phía bắc là kệ bếp có 01 túi nilong khuôn mép, kích thước (3 x 3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy được niêm phong mẫu ký hiệu B3; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (trong đó có 01 tờ được cuộn tròn dạng ống hút).

Khám xét nơi ở của Trần Thị Minh V1 không phát hiện, thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 504 ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

Chất bột bám dính trên thẻ ATM (mẫu A) là ma túy, không xác định được khối lượng, loại Ketamine.

Tinh thể màu trắng (mẫu B) là ma túy, khối lượng 0,0892g, loại Ketamine.

Mẫu B1 gồm: Tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,0809g, loại Ketamine. Chất bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1603g, loại Ketamine. Viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,2251g, loại MDMA.

Các viên nén màu xám (mẫu B2) là ma túy, có tổng khối lượng 0,3874g, loại MDMA.

Tinh thể màu trắng (mẫu B3) là ma túy, có khối lượng 0,2805g, loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số 505 ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Viên nén màu xanh dương (trong mẫu **C**) là ma túy, có khối lượng 0,0472g, loại MDMA.

Vật chứng vụ án:

- + Số ma túy thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định.
- + 01 phong bì dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A và đóng dấu, bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng V2 mang tên ĐANG THI NGAN.
- + 01 điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0986144430.
- + 01 túi xách nữ, loại một ngăn khóa kéo, hai quai năm, màu kem, kích thước (20 x 15)cm.
- + 01 tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 10.000 đồng, có nếp gấp uốn cong dạng hình ống.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đặng Thị N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Thị N đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thị N theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo tù 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Đặng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của **Cơ quan điều tra Công an huyện V (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh K)**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng gồm ông Huỳnh Phúc N1 vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và các ông, bà Ngô Thị T2, Lê Hữu L1, Nguyễn Văn L2, Trần Thị Minh V1 đều vắng mặt; Hội đồng xét xử đã có Quyết định dẫn giải người làm chứng trên nhưng không có kết quả; bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, **biên bản sự việc**, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 04/10/2023, Đặng Thị N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

+ Tại Tổ dân phố số 01, xã V (thị trấn V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa; Đặng Thị N tàng trữ trái phép 0,0892 gam ma túy loại Ketamine;

+ Tại phòng trọ thuộc nhà trọ N4 ở thôn T, xã V (xã V, huyện V cũ), tỉnh Khánh Hòa; Đặng thị N tàng trữ trái phép 0,5217 gam ma túy loại Ketamine và 0,6125 gam ma túy loại MDMA.

Tổng cộng khối lượng ma túy Đặng Thị N đã tàng trữ trái phép là 1.2234 gam gồm: 0.6109 gam loại Ketamine và 0,6125 gam ma túy loại MDMA, đều nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến h khoản này.”

Vì vậy với hành vi này, bị cáo Đặng Thị N đã phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Đặng Thị N theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, bị cáo không bị oan sai.

[4] Về áp dụng pháp luật: Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 04/10/2023, trước 00 giờ 00 ngày 01/7/2025 và bị khởi tố bị can về tội *“Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với khung hình phạt tù từ *“01 năm đến 05 năm”* và tại khoản 18 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2015 (có hiệu lực ngày 01/7/2025) sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 249 khung hình phạt tù từ *“03 năm đến 05 năm”* là không có lợi cho bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2015, trường hợp này cần phải áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, HĐXX xét thấy nên áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Hành vi của bị cáo Đặng Thị N là nguy hiểm và nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Ketamine và MDMA là chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội;

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bản thân lại nghiện ma túy, bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy (cụ thể là Ketamine, MDMA), nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Bị Công an Khu vực 4 - Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 25/4/2024; bị cáo không lấy đây là bài học để sửa chữa mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho cá nhân nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo Đặng Thị N không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) phong bì dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A và đóng dấu, bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng V2 mang tên ĐANG THI NGAN; 01 túi xách nữ, loại một ngăn khóa kéo, hai quai nắm, màu kem, kích thước (20 x 15)cm. Đây là phương tiện phạm tội mà bị cáo N sử dụng để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A và đóng dấu, bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng V2 mang tên ĐANG THI NGAN và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 túi xách nữ, loại một ngăn khóa kéo, hai quai nắm, màu kem, kích thước (20 x 15)cm.

+ 01 điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0986144430; 01 tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 10.000 đồng, có nếp gấp uốn cong dạng hình ống là tài sản cá nhân của bị cáo N và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đặng Thị N.

[8] Về các nội dung khác:

[8.1] Đối với việc Trần Thị Minh V1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,0472 gam ma túy, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; quá trình điều tra, V1 không có tiền án, tiền sự về ma túy; hành vi của Trần Thị Minh V1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Minh V1 vào ngày 02/10/2023 tại nhà nghỉ G; Công an Khu vực D - Khánh Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V1.

[8.2] Nguồn gốc số ma túy thu giữ từ Đặng Thị N, Trần Thị Minh V1. Quá trình điều tra, chưa xác định được địa điểm, thời gian và lai lịch người cho ma túy là ai nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[8.3] Đối với ông Huỳnh Phúc N1 (chủ nhà trọ Nguyễn N2) do không biết việc Đặng Thị N sử dụng, tàng trữ ma túy trong phòng trọ nên không có cơ sở để xử lý.

[8.4] Về kiến nghị của Hội đồng xét xử sơ thẩm: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa đã tiến hành trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa theo Quyết định số 25/2024/HSST-QĐ ngày 30/12/2024 và Quyết định số 15/2025/HSST-QĐ ngày 24/6/2025 nhưng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2024. Do đó, căn cứ vào Điều 298 “*Giới hạn của việc xét xử*” của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét về dấu hiệu bỏ lọt tội phạm theo như nội dung trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án đối với bị cáo Đặng Thị N;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 29/11/2023.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A và đóng dấu, bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng V2 mang tên ĐANG THI NGAN.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 túi xách nữ, loại một ngăn khóa kéo, hai quai nắm, màu kem, kích thước (20 x 15)cm.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Thị N: 01 điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0986144430 và 01 tờ tiền Ngân hàng N3 mệnh giá 10.000 đồng;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V – nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh – nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Khánh Hòa).

- Về án phí: Bị cáo Đặng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 – Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vạn Ninh;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng